

Mời các em học sinh cùng quý thầy cô giáo tham khảo ngay hướng dẫn giải bài tập Tin học lớp 7  
Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán ngắn gọn và đầy đủ nhất, được chúng tôi biên soạn và chia sẻ dưới đây.

**Bài 1 (trang 36 SGK Tin học lớp 7)**

Cách nhập hàm nào sau đây không đúng?

$$(A) = \text{SUM}(5,A3,B1); \quad (B) = \text{SUM}(5,A3,B1);$$

$$(C) = \text{sum}(5,A3,B1); \quad (D) = \text{SUM}(5,A3,B1).$$

**Trả lời:**

Đáp án: C

**Bài 2 (trang 36 SGK Tin học lớp 7)**

Giả sử trong các ô A1, B1 lần lượt chứa các số -4,3. Em hãy cho biết kết quả các công thức tính sau:

$$a) = \text{SUM}(A1, B1); \quad b) = \text{SUM}(A1,B1,B1); \quad c) = \text{SUM}(A1,B1,-5);$$

$$d) = \text{SUM}(A1, B1, 2); \quad e) = \text{AVERAGE}(A1,B1,4); \quad f) = \text{AVERAGE}(A1,B1,5,0);$$

**Trả lời:**

Theo giả thiết:  $A1 = -4$ ;  $B1 = 3$ , ta có:

$$a) = A1 + B1 = -1;$$

$$b) = A1 + B1 + B1 = 2;$$

$$c) = A1 + B1 + (-5) = -6;$$

$$d) = A1 + B1 + 2 = 1;$$

$$e) = (A1 + B1 + 4)/3 = 1;$$

$$f) = (A1+B1+ 5+0)/4 = 1;$$


**Bài 3 (trang 36 SGK Tin học lớp 7)**

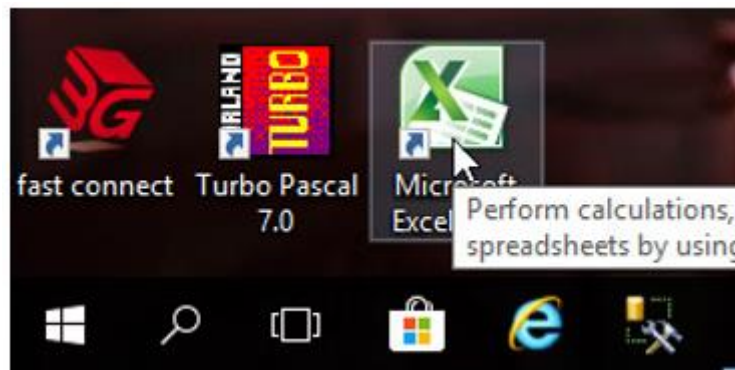
Khởi động Excel và mở bảng tính có tên Chi\_phi\_gia\_dinh.

a) Sử dụng hàm SUM để tính lại các tổng và trung bình đã tính. So sánh với các kết quả đã có.

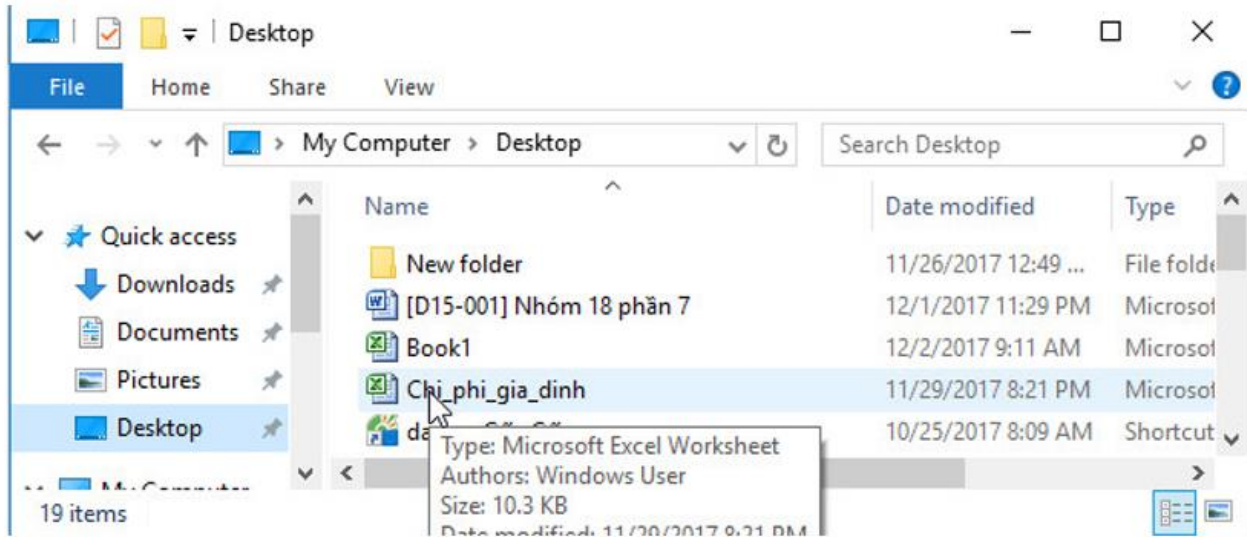
b) Sử dụng các hàm MAX và MIN để tính chi phí nhiều nhất và ít nhất cho mỗi mục tiền điện, tiền nước (vào các ô trống tùy ý).

**Trả lời:**

a) Nháy đúp chuột ở biểu tượng  trên màn hình khởi động của Windows để khởi động Excel:



- Để mở bảng tính có tên Chi\_phi\_gia\_dinh, em mở thư mục lưu tệp và nháy đúp chuột trên biểu tượng của tệp:



b) Sau khi mở tệp bảng tính Chi\_phi\_gia\_dinh, em thấy nội dung bảng tính như sau:

	A	B	C	D	E
1	<b>Chi phí thường xuyên hàng tháng</b>				
2	<b>Stt</b>	<b>Tháng</b>	<b>Tiền điện(đồng)</b>	<b>Tiền nước (đồng)</b>	<b>Tổng</b>
3	1	10	567000	57000	572700
4	2	11	602000	49000	651000
5	3	12	658000	2000	710000
6		<b>Trung bình</b>	609000	52666.66667	644566.667
7		<b>Trung bình C2</b>	609000	52666.66667	644566.667

- Gọi C8 là chi phí lớn nhất của tiền điện:

$$\rightarrow C8 = \text{MAX}(C3,C4,C5)$$

- Gọi C9 là chi phí nhỏ nhất của tiền điện:

$$\rightarrow C9 = \text{MIN}(C3,C4,C5)$$

- Gọi D8 là chi phí lớn nhất của tiền nước:

$$D8 = \text{MAX}(D3,D4,D5)$$

- Gọi D9 là chi phí nhỏ nhất của tiền nước:

$$D9 = \text{MIN}(D3,D4,D5)$$

Lần lượt nhập các công thức tính vào bảng tính, ta được kết quả:

	A	B	C	D	E
1	<b>Chi phí thường xuyên hàng tháng</b>				
2	<b>Stt</b>	<b>Tháng</b>	<b>Tiền điện(đồng)</b>	<b>Tiền nước (đồng)</b>	<b>Tổng</b>
3	1	10	567000	57000	572700
4	2	11	602000	49000	651000
5	3	12	658000	52000	710000
6		<b>Trung bình</b>	609000	52666.66667	644566.667
7		<b>Trung bình C2</b>	609000	52666.66667	644566.667
8		<b>MAX</b>	658000	57000	
9		<b>MIN</b>	567000	49000	

**Bài 4 (trang 36-37 SGK Tin học lớp 7)**

Hàm SUM được sử dụng rất thường xuyên, do đó chương trình bảng tính hiển thị sẵn lệnh **Σ AutoSum** trong nhóm Editing trên bảng chọn Home.

Sử dụng tiếp bảng tính Chi\_phi\_gia\_dinh và thực hiện các bước sau đây:

- a) Nháy chuột chọn ô E3 và chọn lệnh **Σ AutoSum**.

	A	B	C	D	E	F	G
1	Chi phí thường xuyên hàng tháng						
2	Stt	Tháng	Tiền điện(đồng)	Tiền nước (đồng)	Tổng		
3	1	10	567000	57000	=SUM(A3:D3)		
4	2	11	602000	49000	SUM(number1, [number2], ...)		
5	3	12	658000	52000	710000		

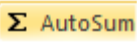
**hình 1.30.Lệnh AutoSum**

b) Quan sát và nhận biết hàm SUM được tự động chèn vào cùng với gợi ý về khối dữ liệu sẽ được tính tổng (hình 1.30). Nhấn phím Enter nếu chương trình cho gợi ý đúng, nếu không, hãy sử dụng chuột để chọn lại khối dữ liệu rồi nhấn Enter .

c) Xóa dữ liệu trong ô B3 và lặp lại bước a). Quan sát vùng dữ liệu được gợi ý.

d) Khôi phục lại dữ liệu trong ô B3 và nhập dữ liệu văn bản tùy ý vào ô B3. Thực hiện lại bước a) và quan sát vùng dữ liệu được gợi ý. Ghi lại nhận xét của em.

**Trả lời:**

a) Nháy chuột chọn ô E3 và chọn lệnh  AutoSum .

	A	B	C	D	E	F
1	Chi phí thường xuyên hàng tháng					
2	Stt	Tháng	Tiền điện(đồng)	Tiền nước (đồng)	Tổng	
3	1	10	567000	57000	=SUM(A3:D3)	
4	2	11	602000	49000	SUM(number1, [number2], ...)	
5	3	12	658000	52000	710000	

b) Do chương trình gợi ý sai nên em phải sửa lại hàm SUM gợi ý thành E3 = SUM(C3,D3) rồi nhấn Enter :



SUM <span>✕</span> <span>✓</span> <i>f<sub>x</sub></i> =SUM(C3:D3)					
	A	B	C	D	E
1	<b>Chi phí thường xuyên hàng tháng</b>				
2	<b>Stt</b>	<b>Tháng</b>	<b>Tiền điện(đồng)</b>	<b>Tiền nước (đồng)</b>	<b>Tổng</b>
3	1	10	567000	57000	=SUM(C3:D3)
4	2	11	602000	49000	651000
5	3	12	658000	52000	710000

c) Xóa dữ liệu trong ô B3 và lặp lại bước a, chương trình sẽ hiện gợi ý hàm SUM như sau:

SUM <span>✕</span> <span>✓</span> <i>f<sub>x</sub></i> =SUM(C3:D3)						
	A	B	C	D	E	F
1	<b>Chi phí thường xuyên hàng tháng</b>					
2	<b>Stt</b>	<b>Tháng</b>	<b>Tiền điện(đồng)</b>	<b>Tiền nước (đồng)</b>	<b>Tổng</b>	
3	1		567000	57000	=SUM(C3:D3)	
4	2	11	602000	49000	SUM(number1, [number2], ...)	
5	3	12	658000	52000	710000	

d) Khôi phục lại dữ liệu trong ô B3 và nhập dữ liệu văn bản tùy ý vào ô B3. Thực hiện lại bước a, chương trình sẽ hiện gợi ý hàm SUM như sau:

SUM <span>✕</span> <span>✓</span> <i>f<sub>x</sub></i> =SUM(C3:D3)						
	A	B	C	D	E	F
1	<b>Chi phí thường xuyên hàng tháng</b>					
2	<b>Stt</b>	<b>Tháng</b>	<b>Tiền điện(đồng)</b>	<b>Tiền nước (đồng)</b>	<b>Tổng</b>	
3	1	vietjack	567000	57000	=SUM(C3:D3)	
4	2	11	602000	49000	SUM(number1, [number2], ...)	
5	3	12	658000	52000	710000	

→ Nhận xét: Lệnh **Σ AutoSum** cho phép gợi nhanh hàm SUM với các đối số truyền vào gợi ý gồm các ô phía trước ô đang chọn thỏa mãn yêu cầu nằm liền kề nhau và có dữ liệu là kiểu số.